

B. GRAMMAR

1. ÔN TẬP THÌ QUÁ KHÚ HOÀN THÀNH (PAST PERFECT)

Cấu trúc	(+) S + had + VpII (past participle) (-) S + had not / hadn't + VpII (?) Had + S + VpII? Yes, S + had / No, S + hadn't.
Ví dụ	(+) I had left when they came. (Khi họ đến thì tôi đã rời đi rồi). (-) I hadn't left when they came. (Khi họ đến thì tôi đã không rời đi). (?) Had you left when they came? (Khi họ đến, bạn đã rời đi rồi à?) Had you not left when they came? (Khi họ đến, bạn đã không rời đi à?) Hadn't you left when they came? (Khi họ đến, bạn đã không rời đi à?)
Cách dùng	- Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một hành động khác trong quá khứ. Ví dụ: He had left the house before she came. - Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một thời điểm xác định trong quá khứ. Ví dụ: We had had lunch by two o'clock yesterday. By the age of 25, he had written two famous novels.
Dấu hiệu nhận biết	By + thời gian trong quá khứ Before, after, by the time, as soon as, as.....

* **Cách diễn đạt thời quá khứ trong các mệnh đề thời gian:**

Main clause	Conjunction	Adverb clause of time
S + V (simple past)	after (sau khi) as soon as (ngay khi)	S+ V (past perfect)
S + V (past perfect)	before (trước khi) by the time (trước khi)	S + V (simple past)

BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

Bài 1: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thời quá khứ hoàn thành.

1. Before hanging out with friends, Jim (do) _____ his homework.
2. Peter told me that he (already finish) _____ reading 'Harry Porter'.
3. Mary said she (never be) _____ to Paris before.
4. When we came to the movie theater, the film (start) _____.
5. Where _____ (Jim / be) before you found him?
6. Peter (travel) _____ to 5 foreign countries on business trips before he retired.
7. My mother (write) _____ me a note before she left for work.
8. I wish I (not attend) _____ that meeting.
9. Jim (read) _____ all his books before he brought a new one yesterday.
10. _____ (you / clean) your room before you went out?

Bài 2: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thì quá khứ hoàn thành hoặc quá khứ đơn.

1. Mr. Brown (come) _____ home as soon as he (finish) _____ his work.
2. I (live) _____ in Texas for 4 years before I (move) _____ to California.
3. When Mr. Smith (wake) _____ yesterday morning, breakfast (already be) _____ ready.
4. Before I (get) _____ promotion, I (work) _____ very hard.
5. Yesterday, my mother (pick) _____ me up from school before we (go) _____ shopping together.
6. Our grandparents (tell) _____ us that he (serve) _____ in the army in 1945.
7. After having dinner with my boyfriend, I (go) _____ home.
8. Yesterday (be) _____ the first time Jane (perform) _____ in front of such large audience.
9. Peter (admit) _____ he (break) _____ my favorite vase the day before.
10. What _____ (you / do) before you (come) _____ there?
11. Yesterday I (feel) _____ nervous as I (not prepare) _____ my presentation carefully.
12. _____ (Peter / come) to see you after he (finish) _____ his work?
13. Mary (prepare) _____ the meal before she (invite) _____ her new neighbor to have lunch with her.
14. Before I (buy) _____ a car, I (travel) _____ by bus for nearly 5 years.

15. As soon as Jane (see) Jim, she (storm) out of the room

III. Rewrite the sentences beginning as shown:

1. David went home before we arrived.
→ When we
→ After
2. We had snack then we had a look around the shops.
→ After.....
3. We had never been so happy before.
→ We were.....
4. I went to the zoo last year and that was where I saw a real tiger for the first time.
→ Before
5. The man was poor so he could not afford accommodation.
→ If
6. My teacher gave me a lot of homework.
→ I wish.....
7. She didn't take that job in the city because his home was very far from there.
→ If his home.....
8. We had lunch then we took a look around the shops.
→ Before
9. The light had gone out before we got out of the office.
→ When.....
10. After she had explained everything clearly, we started our work.
→ By the time.....
11. My father had watered all the plants in the garden by the time my mother came home.
→ Before

IV. Put the verb in brackets in the Past simple, Past perfect or Present perfect.

1. She didn't notice that she (never see) that film before.
2. I suddenly (remember) that I (forget) my keys.
3. Bill no longer has his car. He (sell) it.
4. (Have/you/put) Off the fire before you (go) out.
5. I was very pleased to see Mary again. I (not see) for a long time.
6. I thanked her for everything she (do) for me.
7. When I got to the office, I (realize) I (forget) to lock the door
8. Who is that woman? I (never seen) her before.
9. Tom was not at home when I (arrive)..... He (just go) out.
10. She said it (be) the first time she (meet) such a man.

